TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày: 27/9/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Đỗ Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Phạm Văn Úy

Ông Nguyễn Văn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa : Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2019/TLST-KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST–KDTM ngày 22 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02, đường Láng Hạ, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân A – Giám đốc Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện N, Bắc Thanh Hóa. (*Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ,ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam)*

- Người được ủy quyền lại: Ông Mai Văn L – Phó giám đốc Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện N, Bắc Thanh Hóa (có mặt).

Địa chỉ: Thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. (*Giấy ủy quyền số 298/NHNo-NS ,ngày 23/5/2019 của Giám đốc Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi*

nhánh huyện N, Bắc Thanh Hóa).

* *Bị đơn*: Bà Yên Thị T – sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn Thượng (xóm 4), xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Vũ Quang Đ (Vũ Văn Đ) – sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn Thượng (xóm 4), xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam đã ký Hợp đồng tín dụng số 00/0762/2016/TD, ngày 27/7/2016 với bà Yên Thị T vay số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*), thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng đến ngày 20/7/2019, lãi xuất 09%/năm, mục đích vay là chi phí sản xuất chăn nuôi, tu sửa chuồng trại và kinh doanh đồ mộc, phương thức cho vay (hạn mức theo từng lần nhận nợ). Thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thôn Thượng (xóm 4), xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, thửa đất số 659, tờ bản đồ số 10, diện tích 462m2 (trong đó đất ở 200m2, đất vườn 262m2), diện tích xây dựng 100m2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y041897 do UBND huyện N cấp ngày 18/12/2003 cho ông Vũ Văn Đ (Vũ Quang Đ), theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 00/0356/2016 ngày 20/7/2016, có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Sau khi vay, bà Yên Thị T đã không thực hiện đúng như cam kết, vi phạm mục đích sử dụng vốn vay, vi phạm nghĩa vụ thanh toán và các điều khoản của hợp đồng, ngừng thanh toán và Ngân hàng đã chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 27/7/2017 đến nay, nên Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà Yên Thị T phải thanh toán số tiền nợ gốc 200.000.000đ, tiền lãi 52.324.999đ (lãi trong hạn 4.399.999đ, lãi quá hạn 47.925.000đ) tính đến ngày 22/4/2019. Tổng cộng: 252.324.999đ (*Hai trăm năm mươi hai triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn, chín trăm chín chín đồng).*

Ngoài ra, buộc bà Yên Thị T phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh từ ngày 22/4/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay. Trường hợp bà T không trả được nợ thì Ngân hàng đề nghị kê biên toàn bộ tài sản bảo đảm cho khoản vay của bà T để bảo đảm thi hành án, thu hồi nợ cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam.

* Bị đơn bà Yên Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Quang Đ (Vũ Văn Đ) trong quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án làm việc

nên không có ý kiến trình bày.

* Sau khi không trả được khoản tiền vay cho Ngân hàng theo thỏa thuận, bà Yên Thị T cùng gia đình đã bỏ đi khỏi đia phương không rỏ địa chỉ, Tòa án đã ra Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định, nhưng bà Yên Thị T, ông Vũ Quang Đ vẫn không có mặt để giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của đương sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hôi đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam và bà Yên Thị T là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" ngày 27/7/2016, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N được quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ra Thông báo đăng tin tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú, đã niêm yết, tống đạt hợp lệ các văn bản thủ tục tố tụng cho bà Yên Thị T và ông Vũ Quang Đ (Vũ Văn Đ) nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, ngày 22/8/2019 Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử để đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam.

Phiên tòa ngày 10/9/2019, bà Yên Thị T và ông Vũ Quang Đ (Vũ Văn Đ) vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bà T, ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà T, ông Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật áp dụng: Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam và bà Yên Thị T ký hợp đồng tín dụng số 00/0762/2016/TD ngày 27/7/2016. Như vậy, Hợp đồng này được hai bên giao kết và đang trong thời gian thực hiện Hợp đồng. Căn cứ vào Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định và các điều luật của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp: Hợp đồng tín dụng số 00/0762/2016/TD ngày 27/7/2016, được ký kết giữa Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam với bà Yên Thị T có nội dung "Ngân hàng cho bà T vay số tiền 200.000.000đ, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng đến ngày 20/7/2019, lãi xuất 09%/năm (sẻ được điều chỉnh khi lãi xuất thị trường có sự biến động, lãi xuất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi xuất vay đã thỏa thuận ghi trên giấy nhận nợ), trả gốc khi đến hạn theo phân kỳ tại phụ lục Hợp đồng tín dụng, mục đích vay là chi phí sản xuất chăn nuôi, tu sửa chuồng trại và kinh doanh đồ mộc". Hợp đồng được lập thành văn bản trên cơ sở tự nguyện, xuất phát từ nhu cầu thực tế của các bên, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức, thuộc phạm vi mà pháp luật dân sự quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự, như vậy là giao dịch hợp pháp. Cho nên, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong Hợp đồng.

Ngày 27/7/2016 và ngày 28/7/2016, Ngân hàng giải ngân cho bên vay số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*). Sau khi nhận đủ tiền bà Yên Thị T sử dụng không đúng mục đích, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu câu bà Yên Thị T thanh toán nợ, nhưng bà T không hợp tác trong quá trình Ngân hàng yêu cầu thực hiện các biện pháp xử lý nợ. Xét thấy bà Yên Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi của bên vay theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, nên cần buộc bà Yên Thị T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 27/9/2019 số tiền bà T còn nợ Ngân hàng là 264.174.999đ (*Hai trăm sáu mươi tư triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn, chín trăm chín chín đồng*). Trong đó, nợ gốc 200.000.000đ, lãi 64.174.999đ (lãi trong hạn 4.399.999đ, lãi quá hạn 59.775.000đ). Đối chiếu với bảng kê gốc, lãi mà Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án cũng như việc giải trình về cách tính lãi của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về Hợp đồng thế chấp bảo đảm nghĩa vụ trả nợ: Ngày 20/7/2016 bà Yên Thị T tự nguyện ký kết với Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 00/0356/2016 (gồm 462m2 đất và 100m2 nhà ở) tại thôn Thượng (xóm 4), xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, được UBND huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 041897 ngày 18/12/2003 mang tên ông Vũ Văn Đ (Vũ Quang Đ). Bổ sung tài sản gắn liền trên đất theo hồ sơ đăng ký biến động số 000056 xã N và xác nhận của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất ngày 18/7/2016. Tặng cho giao quyền sử dụng diện tích 462m2 và tài sản trên đất theo hồ đăng ký biến động số 000057 xã N và xác nhận của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất ngày 20/7/2016. Gía trị tài sản thế chấp là 299.650.000đ (*Hai trăm chín*

mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Hợp đồng thế chấp đã thực hiện đầy đủ thủ tục chứng thực tại UBND xã
N ngày 20/7/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, nên Hợp đồng thế chấp này là hợp pháp. Tại thời điểm xem xét thẩm định tại chổ ngày 02/8/2019 tài sản thế chấp không có sự biến động so với thời điểm thế chấp. Trong trường hợp bà T không trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp, thì tài sản thế chấp trên sẻ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá trên và căn cứ theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, thì yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Yên Thị T là bên vi phạm hợp đồng vay tài sản nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 351, 463, 466, 688 Bộ luật dân sự 2015. Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010. Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam. Buộc bà Yên Thị T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam số tiền là 264.174.999đ (*Hai trăm sáu mươi tư triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn, chín trăm chín chín đồng).* Trong đó, nợ gốc là 200.000.000đ, lãi trong hạn 4.399.999đ, lãi quá hạn 59.775.000đ (*có Bảng kê kèm theo*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Yên Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi xuất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 00/0762/2016/TD ngày 27/7/2016 cho đến khi bà T thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Yên Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam có

quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa số 659, tờ bản đồ số 10, diện tích 462m2 và tài sản gắn liền trên đất (nhà ở diện tích 100m2 xây dựng) tại thôn Thượng (xóm 4), xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, đã được UBND huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 041897 ngày 18/12/2003 mang tên ông Vũ Văn Đ (Vũ Quang Đ).

Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ, thì bà Yên Thị T có trách nhiệm tiếp tục thực hiện việc trả các khoản tiền nợ gốc và lãi phát sinh cho đến khi hoàn tất xong các khoản nợ cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Về án phí: Buộc bà Yên Thị T phải nộp 13.208.000đ (*Mười ba triệu, hai trăm lẻ tám nghìn đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 6.308.000đ (*Sáu triệu, ba trăm lẻ tám nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2017/0005086 ngày 24/5/2019.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ lên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng